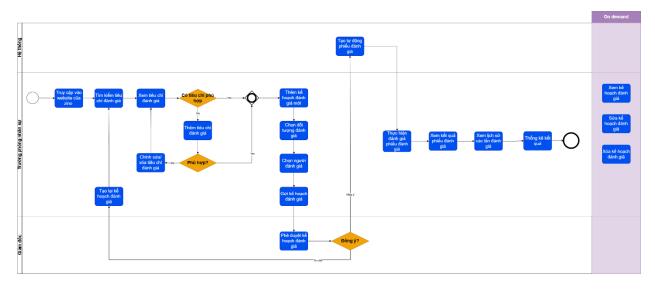
Mục lục

I.	. Usecase	2
2.	Workflow	2
3.	Đặc tả màn hình	2
	3.1 Màn hình trang chủ tiêu chí đánh giá	2
	3.2 Màn hình Thêm tiêu chí đánh giá	4
	3.3 Màn hình Thêm tệp đính kèm	6
	3.4 Màn hình Thêm tệp đính kèm: chọn tệp đính kèm	7
	3.5 Màn hình Thêm tệp đính kèm: đã chọn tệp đính kèm	9
	3.6 Màn hình Thêm tệp đính kèm: thêm tệp đính kèm thành công	10
	3.7 Màn hình Xem chi tiết tiêu chí đánh giá	11
	3.8 Màn hình Sửa tiêu chí đánh giá	13
	3.8 Màn hình Kế hoạch đánh giá	16
	3.9 Màn hình Thêm mới kế hoạch đánh giá	17
	3.10 Màn hình Thêm mới kế hoạch đánh giá: Tiêu chí đánh giá	21
	3.11 Màn hình Thêm mới kế hoạch đánh giá: Đối tượng đánh giá	23
	3.12 Màn hình Thêm mới kế hoạch đánh giá: Người đánh giá	25
	3.13 Màn hình Xem kế hoạch đánh giá	27
	3.14 Màn hình Sửa kế hoạch đánh giá	31
	3.15 Màn hình Phiếu đánh giá	35
	3.15 Màn hình Phiếu đánh giá: Phiếu đánh giá chưa đánh giá	36
	3.16 Màn hình Phiếu đánh giá: Phiếu đánh giá đã đánh giá	38
	3.17 Màn hình Phê duyệt kế hoạch đánh giá của giám đốc	40
	3.18 Màn hình Kế hoạch chờ phê duyệt	41
	3.18 Màn hình Sửa kế hoạch phê duyệt ở các trạng thái : Phê duyệt/Từ chối	42

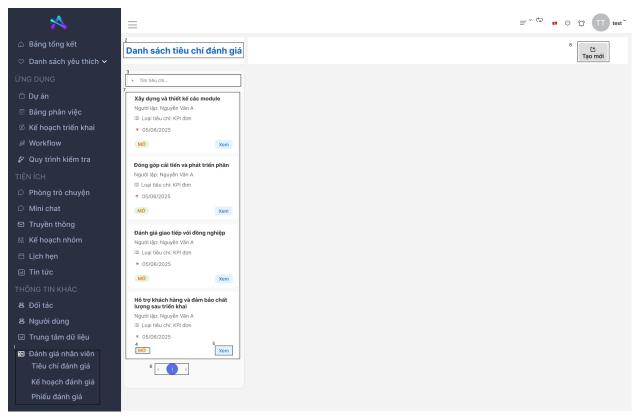
1. Usecase

2. Workflow



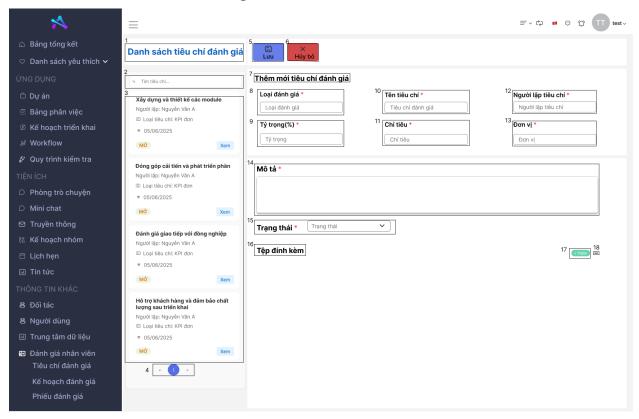
3. Đặc tả màn hình

3.1 Màn hình trang chủ tiêu chí đánh giá



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
		Mục "Tiêu chí đánh giá" trong menu bên trái. Khi nhấn	
		vào, màn hình "Danh sách tiêu chí đánh giá" sẽ được hiển	
		thị ở khu vực chính bên phải.	
		Thuộc menu con của mục "Đánh giá nhân viên". Có thể có	
1	Menu item	highlight màu nền khi đang được chọn.	
		Hiển thị cứng: Tiêu đề "Danh sách tiêu chí đánh giá" phía	
		trên bên trái màn hình nội dung chính.	
2	Text label	Font lớn hơn các nhãn thông thường.	
		Hiển thị cứng: Thm tiêu chí	
		Trường tìm kiếm có placeholder "Tìm tiêu chí" giúp lọc	
3	Textbox	danh sách theo tên tiêu chí hoặc từ khóa liên quan.	
	Textoox		
4	Input text	Hiển thị trạng thái tiêu chí, ví dụ: "MỞ"	
		Hiển thị cứng: Xem	
		Sự kiện: Khi nhấn, điều hướng sang màn hình xem chi tiết	
5	Button	tiêu chí.	
		Hiển thị số trang, trang hiện tại, và nút điều hướng	
		(trái/phải).	
		Sự kiện: Khi nhấn vào nút điều hướng thanh phân trang	
6	Phân trang	giúp điều hướng qua các trang danh sách tiêu chí khác.	
	2	Mỗi thẻ hiển thị một tiêu chí đánh giá gồm: tên tiêu chí,	
7	Danh sách	người lập, loại tiêu chí, ngày tạo, trạng thái và button xem	
	Dami Saen		
		Hiển thị cứng: Tạo mới nằm ở góc trên bên phải.	
		Sự kiện: Nhấn vào sẽ mở giao diện thêm mới tiêu chí đánh	
8	Button	giá.	

3.2 Màn hình Thêm tiêu chí đánh giá

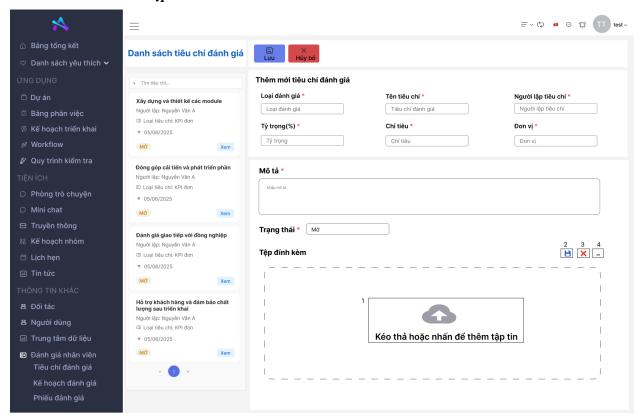


STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
		Hiển thị cứng: Tiêu đề "Danh sách tiêu chí đánh giá" phía	
		trên bên trái màn hình nội dung chính.	
1	Text label	Font lớn hơn các nhãn thông thường.	
		Hiển thị cứng: 4 Tìm tiêu chí	
		Trường tìm kiếm có placeholder "Tìm tiêu chí" giúp lọc	
2	Textbox	danh sách theo tên tiêu chí hoặc từ khóa liên quan.	
		Mỗi thẻ hiển thị một tiêu chí đánh giá gồm: tên tiêu chí,	
3	Danh sách	người lập, loại tiêu chí, ngày tạo, trạng thái và button xem	
		Hiển thị số trang, trang hiện tại, và nút điều hướng	
		(trái/phải).	
		Sự kiện: Khi nhấn vào nút điều hướng thanh phân trang	
4	Phân trang	giúp điều hướng qua các trang danh sách tiêu chí khác.	
		Hiển thị cứng:	
		Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ lưu tiêu chí đánh giá	
5	Button	mà người dùng đã nhập vào hệ thống.	

		×	
		Hiển thị cứng: Hủy bỏ	
		Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ hủy thao tác và đóng	
		form thêm mới tiêu chí đánh giá, không lưu thông tin đã	
6	Button	nhập.	
		Hiển thị cứng: "Thêm mới tiêu chí đánh giá" – tiêu đề khối	
7	T	form bên phải.	
7	Text label	Dùng để phân biệt phần nhập liệu với danh sách bên trái.	
		Hiển thị cứng: "Loại đánh giá".	
0	In and And	Người dùng nhập các loại tiêu chí như: Kỹ năng và thái độ	
8	Input text	làm việc, Kiến thức chuyên môn, kỹ năng mềm	
		Hiến thị cứng: "Tỷ trọng (%)"	
0	Input tout	Người dùng nhập tỷ trọng cho tiêu chí đó. Chỉ cho phép nhập số. VD: 5, 20, 30,	
9	Input text		
		Hiến thị cứng: "Tên tiêu chí".	
10	Input toyt	Người dùng nhập tên của tiêu chí đánh giá, ví dụ: Kỹ năng	
10	Input text	giao tiếp, Kiểm soát chi phí,	
		Hiến thị cứng: "Chỉ tiêu".	
11	Input toyt	Người dùng nhập mục tiêu cụ thể cần đạt được cho tiêu chí, ví dụ: 100	
11	Input text		
		Hiến thị cứng: "Người lập tiêu chí".	
12	Input text	Người dùng nhập hoặc được tự động điền tên người tạo tiêu chí.	
12	input text		
13	Input toyt	Hiến thị cứng: "Đơn vị".	
13	Input text	Người dùng nhập đơn vị đo lường cho tiêu chí, ví dụ: 1	T
		Hiển thị cứng: "Mô tả".	Trường
14	Textarea	Người dùng nhập mô tả chi tiết về tiêu chí, mục đích, cách tính hoặc giải thích thêm nếu cần.	nhiều dòng (textarea)
14	Toxicatou	thin noạc giai thiên thên neu can.	(lexiarea)
		Hiển thị cứng: "Trạng thái".	
		Người dùng chọn hoặc nhập trạng thái của tiêu chí: "Mở"	Dùng
15	Dropdown	Hoặc "Đóng".	dropdown
		Hiển thị cứng: "Tệp đính kèm" nhãn hiển thị phần tải lên	
		tệp liên quan.	
16	Text label	Hỗ trợ nhiều định dạng: PDF, DOC, XLSX,	
		+ Thêm	
17	Button	Hiển thị cứng:	

	Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ chuyển sang trang chọn tệp đính kèm để thêm vào tiêu chí đánh giá.	
18	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ thu gọn phần tệp đính kèm.	

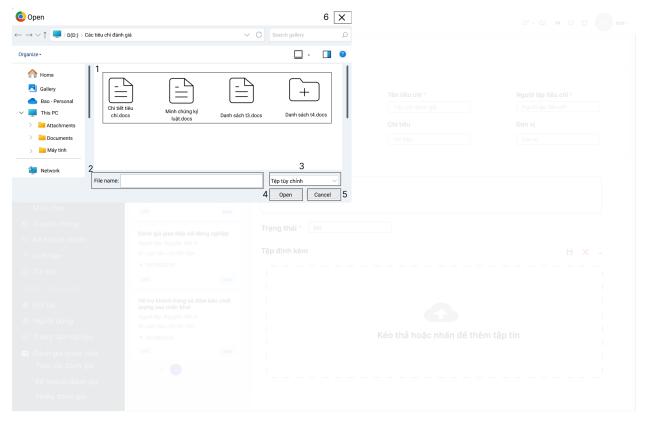
3.3 Màn hình Thêm tệp đính kèm



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1		Hiển thị cứng: **Thêm** ở màn hình Thêm mới tiêu chí đánh giá thì hệ thống chuyển sang màn hình này. Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào button này thì hệ thống sẽ hiển thị trang chưa các tệp mình có thể lựa chọn để thêm vào.	

2	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào button này thì hệ thống sẽ lưu tệp đính kèm vừa được thêm vào.	
3	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào button này thì hệ thống sẽ xóa tệp đính kèm vừa được thêm vào.	
4	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ thu gọn phần tệp đính kèm.	

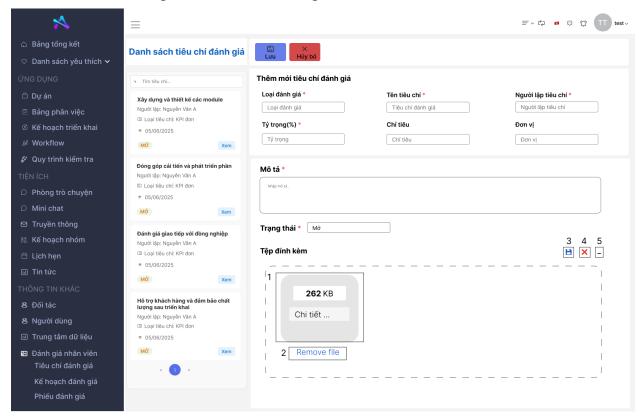
3.4 Màn hình Thêm tệp đính kèm: chọn tệp đính kèm



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
		Danh sách các tệp hiển thị dưới dạng biểu tượng với tên	
1	Vùng chọn tệp	file tương ứng.	

		Sự kiện: Người dùng có thể click 1 hoặc nhiều file để chọn (tùy thiết lập hỗ trợ multi-select).
2	Textbox	Trường nhập tên file thủ công. Người dùng có thể gõ tên file trực tiếp để tìm nhanh.
3	Dropdown	Bộ lọc định dạng tệp hiển thị: "Tệp tùy chỉnh". Có thể mở rộng thành .doc, .pdf, .xlsx, để lọc theo loại tệp cụ thể.
4	Button	Hiển thị cứng: dùng để xác nhận tệp đang được chọn và tải lên hệ thống. Sự kiện: Khi nhấn vào, cửa sổ sẽ đóng và tệp được đính kèm vào giao diện chính.
5	Button	Hiển thị cứng: dùng để huỷ thao tác chọn tệp và đóng cửa sổ. Sự kiện: Khi nhấn vào, cửa sổ sẽ đóng và không có tệp nào được đính kèm nếu nhấn nút này.
6	Button	Hiển thị cứng: X đóng cửa sổ chọn tệp mà không cần nhấn Cancel. Sự kiện: Khi nhấn vào, cửa sổ sẽ đóng và không có tệp nào được đính kèm nếu nhấn nút này. Có chức năng giống nút "Cancel", nhưng là thao tác trực tiếp trên góc phải.

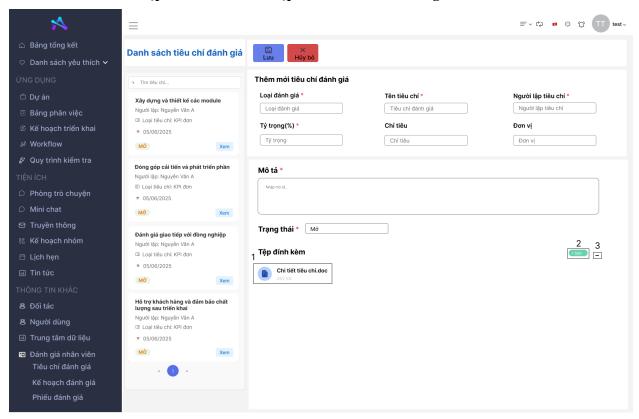
3.5 Màn hình Thêm tệp đính kèm: đã chọn tệp đính kèm



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
		262 KB	
		Chi tiết	
		Hiển thị cứng:	
1	E:1.	Đây là tệp đính kèm được lựa chọn thêm vào. Hiển thị đầy	
1	File	đủ dung lượng và tên tệp đính kèm như hình	
		Hiển thị cứng: Remove file	
		Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào button này thì hệ thống	
2	Button	sẽ xóa tệp đính kèm vừa được thêm vào.	
		Hiển thị cứng:	
	D	Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào button này thì hệ thống	
3	Button	sẽ lưu tệp đính kèm vừa được thêm vào.	
		Hiển thị cứng:	
4	Button	Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào button này thì hệ thống	

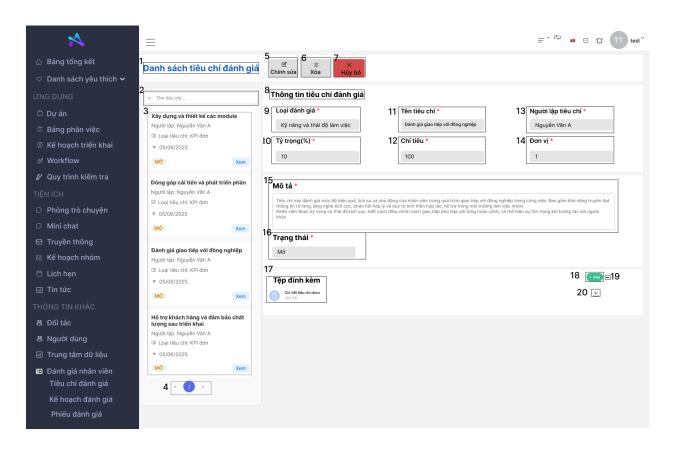
	sẽ xóa tệp đính kèm vừa được thêm vào.	
5	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ thu gọn phần tệp đính kèm.	

3.6 Màn hình Thêm tệp đính kèm: thêm tệp đính kèm thành công



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	File	Đây là tệp đính kèm được lựa chọn thêm vào. Hiển thị đầy đủ dung lượng và tên tệp đính kèm như hình	
2	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển sang chế độ chỉnh sửa tệp đính kèm.	
3	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, các tệp đính kèm sẽ ẩn đi	

3.7 Màn hình Xem chi tiết tiêu chí đánh giá

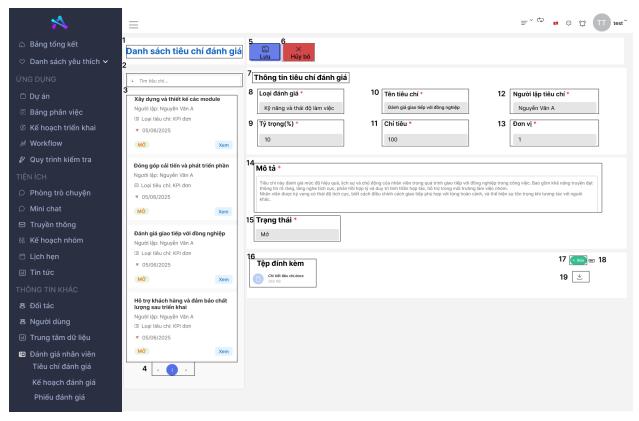


STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
		Hiển thị cứng: "Danh sách tiêu chí".	
1	Text	Hiển thị tiêu đề phần danh sách bên dưới.	
		Hiển thị cứng: 4 Tìm tiêu chí	
		Trường tìm kiếm có placeholder "Tìm tiêu chí" giúp lọc	
2	Button	danh sách theo tên tiêu chí hoặc từ khóa liên quan.	
		Mỗi thẻ hiển thị một tiêu chí đánh giá gồm: tên tiêu chí,	
3	Danh sách	người lập, loại tiêu chí, ngày tạo, trạng thái và button xem	
		Hiển thị số trang, trang hiện tại, và nút điều hướng	
		(trái/phải).	
		Sự kiện: Khi nhấn vào nút điều hướng thanh phân trang	
4	Phân trang	giúp điều hướng qua các trang danh sách tiêu chí khác.	
		Hiển thị cứng: Chính sửa	
		Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ chuyển sang chế độ sửa	
5	Button	nội dung tiêu chí.	

		Hiển thị cứng: Xóa Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ xóa tiêu chí đánh giá	
6	Button	đang xem.	
7	Button	Hiển thị cứng: Xi Hủy bỏ Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ hủy thao tác và đóng form thêm mới tiêu chí đánh giá, không lưu thông tin đã nhập.	
8	Text	Hiển thị cứng: "Thông tin tiêu chí đánh giá".	
9	Text	Hiển thị cứng: "Loại đánh giá". Hiển thị loại tiêu chí đã thiết lập (ví dụ: KPI đơn).	
10	Text	Hiển thị cứng: "Tỷ trọng (%)". Hiển thị giá trị tỷ trọng của tiêu chí, ví dụ: 100.	
11	Text	Hiển thị cứng: "Tên tiêu chí" . Hiển thị tên tiêu chí đã khai báo. Ví dụ: "Đánh giá giao tiếp với đồng nghiệp".	
12	Text	Hiển thị cứng: "Chỉ tiêu" . Hiển thị giá trị chỉ tiêu cụ thể (ví dụ: 100).	
13	Text	Hiển thị cứng: "Người lập tiêu chí". Hiển thị tên người tạo tiêu chí (ví dụ: Nguyễn Văn A).	
14	Text	Hiển thị cứng: "Đơn vị" . Hiển thị đơn vị đo hoặc giá trị định danh.	
15	Text	Hiển thị cứng: "Mô tả". Hiển thị đoạn mô tả nội dung tiêu chí: "Tiêu chí này đánh giá mức độ hiệu quả, chủ động của nhân viên trong quá trình giao tiếp với đồng nghiệp trong công việc" (văn bản mô tả chi tiết dài).	
16	Text	Hiển thị cứng: " Trạng thái ". Hiển thị trạng thái hiện tại của tiêu chí (ví dụ: Mở).	
17	Text	Hiển thị cứng: "Tệp đính kèm" . Hiển thị file đã upload (tên file + dung lượng).	
18	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển sang chế độ chỉnh sửa tệp đính kèm.	

19	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, các tệp đính kèm sẽ ẩn đi	
20		Hiển thị cứng: $\stackrel{\psi}{=}$ Sự kiện: Khi nhấn vào, tệp đính kèm sẽ được tải về máy của người dùng.	

3.8 Màn hình Sửa tiêu chí đánh giá

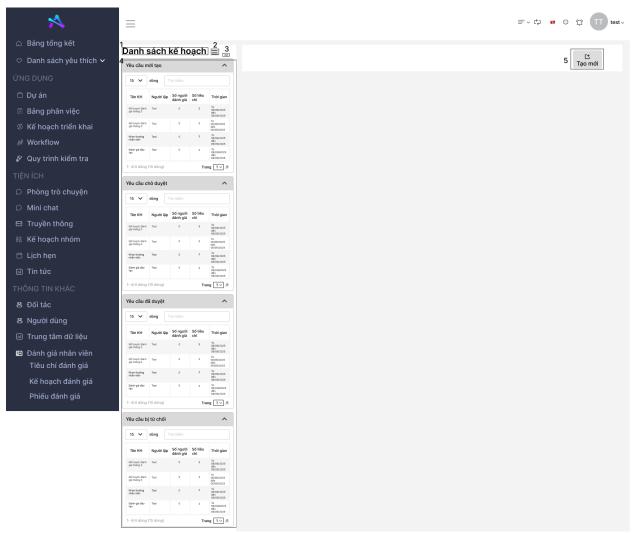


STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
		Hiển thị cứng: Tiêu đề "Danh sách tiêu chí đánh giá" phía	
		trên bên trái màn hình nội dung chính.	
1	Text label	Font lớn hơn các nhãn thông thường.	
		Hiển thị cứng: 4 Tìm tiêu chí	
		Trường tìm kiếm có placeholder "Tìm tiêu chí" giúp lọc	
2	Textbox	danh sách theo tên tiêu chí hoặc từ khóa liên quan.	
3	Danh sách	Mỗi thẻ hiển thị một tiêu chí đánh giá gồm: tên tiêu chí,	

		người lập, loại tiêu chí, ngày tạo, trạng thái và button xem	
4	Phân trang	Hiển thị số trang, trang hiện tại, và nút điều hướng (trái/phải). Sự kiện: Khi nhấn vào nút điều hướng thanh phân trang giúp điều hướng qua các trang danh sách tiêu chí khác.	
		Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ lưu tiêu chí đánh giá	
5	Button	mà người dùng đã thực hiện chỉnh sửa vào hệ thống.	
6	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ hủy thao tác và đóng form sửa tiêu chí đánh giá, không lưu thông tin đã nhập.	
7	Text label	Hiển thị cứng: "Thông tin tiêu chí đánh giá" – tiêu đề khối form bên phải. Dùng để phân biệt phần nhập liệu với danh sách bên trái.	
8	Input text	Hiển thị cứng: "Loại đánh giá". Hiển thị loại tiêu chí đã tạo như: Kỹ năng và thái độ làm việc, Kiến thức chuyên môn, kỹ năng mềm. Sự kiện: Nhấn vào đây nếu muốn thay đổi thông tin và cập nhật lại	
9	Input text	Hiển thị cứng: "Tỷ trọng (%)" Hệ thống hiển thị tỷ trọng cho tiêu chí đó. Sự kiện: Nhấn vào đây nếu muốn thay đổi thông tin và cập nhật lại. Chỉ cho phép nhập số. VD: 5, 20, 30,	
10	Input text	Hiển thị cứng: "Tên tiêu chí". Người dùng nhập tên của tiêu chí đánh giá, ví dụ: Kỹ năng giao tiếp, Kiểm soát chi phí, Sự kiện: Nhấn vào đây nếu muốn thay đổi thông tin và cập nhật lại	
11	Input text	Hiển thị cứng: "Chỉ tiêu". Hệ thống hiển thị mục tiêu cụ thể cần đạt được cho tiêu chí, ví dụ: 100 Sự kiện: Nhấn vào đây nếu muốn thay đổi thông tin và cập nhật lại	
12	Input text	Hiển thị cứng: "Người lập tiêu chí". Hệ thống hiển thị tên người tạo tiêu chí. Sự kiện: Nhấn vào đây nếu muốn thay đổi thông tin và cập	

		nhật lại	
13	Input text	Hiển thị cứng: "Đơn vị". Hệ thống hiển thị đơn vị đo lường cho tiêu chí, ví dụ: 1 Sự kiện: Nhấn vào đây nếu muốn thay đổi thông tin và cập nhật lại	
14	Textarea	Hiển thị cứng: "Mô tả". Hệ thống hiển thị mô tả chi tiết về tiêu chí, mục đích, cách tính hoặc giải thích thêm nếu cần. Sự kiện: Nhấn vào đây nếu muốn thay đổi thông tin và cập nhật lại	Trường nhiều dòng (textarea)
15	Dropdown	Hiển thị cứng: "Trạng thái". Hệ thống hiển thị trạng thái của tiêu chí: "Mở" Sự kiện: Nhấn vào đây nếu muốn thay đổi thông tin và cập nhật lại	Dùng dropdown
16	Text label	Hiển thị cứng: "Tệp đính kèm" nhãn hiển thị phần tải lên tệp liên quan. Hỗ trợ nhiều định dạng: PDF, DOC, XLSX, Hệ thống hiển thị tệp đính kèm trước đó.	
17	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển sang chế độ chỉnh sửa tệp đính kèm. Sự kiện: có thể thêm mới hoặc xóa file hiện tại đang có.	
18	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ thu gọn phần tệp đính kèm.	
19	Button	Hiển thị cứng: [⊥] Sự kiện: Khi nhấn vào, tệp đính kèm sẽ được tải về máy của người dùng.	

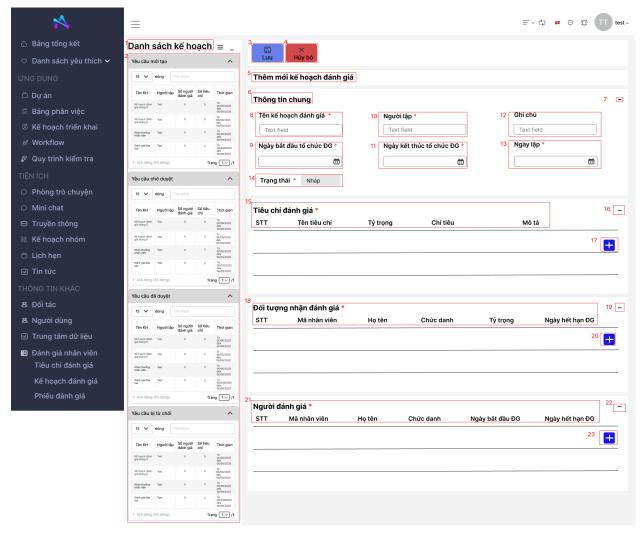
3.8 Màn hình Kế hoạch đánh giá



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
		Hiển thị cứng: Tiêu đề "Danh sách kế hoạch" phía trên bên	
1	Text label	trái màn hình nội dung chính. Font lớn hơn các nhãn thông thường.	
1	1 ext lauci	Tont fon non cac infan thong thuong.	
		Hiển thị cứng:	
		Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì thanh menu	
2	Button	chính được thu gọn lại	
		Hiển thị cứng:	
		Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì các danh sách	
3	Button	phía dưới được thu gọn lại	
4	Text	Hiển thị danh sách kế hoạch như ảnh	

		 Yêu cầu mới tạo Yêu cầu chờ duyệt Yêu cầu đã duyệt Yêu cầu bị từ chối
		Tạo mới
5	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ hiển thị form tạo mới kế hoạch đánh.

3.9 Màn hình Thêm mới kế hoạch đánh giá



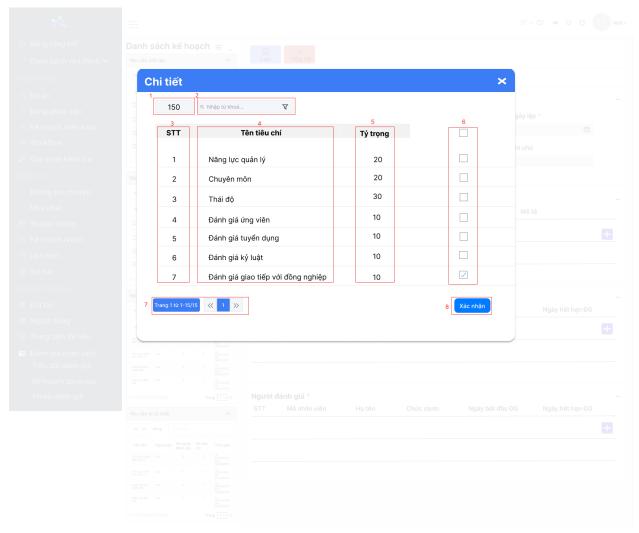
STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Text label	Hiển thị cứng: Tiêu đề "Danh sách kế hoạch" phía trên bên	

		trái màn hình nội dung chính.	
		Font lớn hơn các nhãn thông thường.	
2	Text	Hiển thị danh sách kế hoạch như ảnh • Yêu cầu mới tạo • Yêu cầu chờ duyệt • Yêu cầu đã duyệt • Yêu cầu bị từ chối	
3	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ lưu kế hoạch đánh giá mà người dùng vừa tạo vào mục "Yêu cầu mới tạo" ở trạng thái "Nháp".	
4	Button	Hiển thị cứng: Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ hủy thao tác và đóng form thêm mới kế hoạch đánh giá, không lưu thông tin đã nhập.	
5	Text label	Hiển thị cứng: "Thêm mới kế hoạch đánh giá" – tiêu đề form tạo mới kế hoạch. Hiển thị ở đầu panel nhập liệu bên phải.	
6	Text label	Hiển thị cứng: "Thông tin chung" – tiêu đề khu vực thông tin chung kế hoạch.	
7	Button	Hiển thị cứng: — Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì phần thông tin phía dưới được thu gọn lại.	
8	Input text	Hiển thị cứng: Tên kế hoạch đánh giá Hiển thị ô trống để nhập tên kế hoạch đánh giá.	
9	Input text	Hiển thị cứng: ngày bắt đầu tổ chức đánh giá và icon "" "Hiển thị ô trống để nhập ngày bắt đầu đánh giá. Chọn vào icon " " " " để có thể chọn ngày mình muốn.	
10	Input text	Hiển thị cứng: Người lập Hiển thị ô trống để nhập tên người lập bản kế hoạch đánh giá này.	Có thể được tự động điền theo user đang đăng nhập.

11	Input text	Hiển thị cứng: ngày kết thúc tổ chức đánh giá và icon "" "" "Hiển thị ô trống để nhập ngày kết thúc tổ chức đánh giá. Chọn vào icon " " để có thể chọn ngày mình muốn.	Phải lớn hơn hoặc bằng ngày bắt đầu.
12	Input text	Hiển thị cứng: Ghi chú Hiển thị ô trống để nhập ghi chú nếu có nhu cầu.	Không bắt buộc.
13	Input text	Hiển thị cứng: Ngày lập và icon " ," Hiển thị ô trống để nhập ngày kết thúc tổ chức đánh giá. Chọn vào icon " ," để có thể chọn ngày.	Có thể tự động điền ngày hôm nay
14	Text	Hiển thị cứng: Trạng thái Trạng thái mặc định khi thêm mới kế hoạch đánh giá là "Nháp"	
15	Information table	 Hiển thị cứng: Tiêu chí đánh giá – tiêu đề phần nhập danh sách tiêu chí Trong bàng gồm các trường: STT: Số thứ tự tiêu chí đánh giá Tên tiêu chí: Tên tiêu chí đánh giá mà người dụng lựa chọn cho kế hoạch này. Tỷ trọng: Tỷ trọng của tiêu chí này chiếm bao nhiêu phần trăm Chỉ tiêu: Chỉ tiêu cần đạt được của tiêu chi này là bao nhiêu Mô tả: Mô tả của tiêu chí này 	
16	Button	Hiển thị cứng: — Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì phần thông tin phía dưới được thu gọn lại.	
17	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì sẽ hiện danh sách các tiêu chí để mình lựa chọn.	
18	Information table	 Hiển thị cứng: Đối tượng nhận đánh giá – tiêu đề phần nhập danh sách đối tượng cần được đánh giá. Trong bàng gồm các trường: STT: Số thứ tự của từng đối tượng được đánh giá. Mã nhân viên: Mã định danh của nhân sự được đánh giá (theo hệ thống nhân sự). Họ tên: Họ và tên đầy đủ của nhân viên. 	- Hệ thống nên cho phép thêm nhiều dòng, có hỗ trợ tìm kiếm nhân

		 Chức danh: Chức vụ hoặc vị trí công tác hiện tại của nhân viên. Tỷ trọng: Trọng số đánh giá dành cho nhân viên đó (có thể bằng nhau hoặc phân bổ theo nhóm). Ngày hết hạn DG: Thời hạn cuối cùng người đánh giá phải hoàn thành đánh giá đối với nhân sự này. 	viên từ danh sách Có thể kiểm tra trùng nhân viên và cảnh báo nếu ngày hết hạn nhỏ hơn ngày bắt đầu kế hoạch.
19	Button	Hiển thị cứng: — Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì phần thông tin phía dưới được thu gọn lại.	
20	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì sẽ hiện danh sách các đối tượng nhận đánh giá để mình lựa chọn.	
21	Information table	 Hiển thị cứng: Người đánh giá – tiêu đề phần nhập danh sách nhân sự sẽ đánh giá cho từng đối tượng. Trong bảng gồm các trường: STT: Số thứ tự của dòng thông tin người đánh giá. Mã nhân viên: Mã định danh của người thực hiện đánh giá. Họ tên: Họ và tên người đánh giá. Chức danh: Chức vụ hoặc vai trò của người đánh giá trong tổ chức. Ngày bắt đầu DG: Thời điểm người đánh giá có thể bắt đầu thực hiện đánh giá. Ngày hết hạn DG: Thời điểm giới hạn cuối cùng phải hoàn thành đánh giá. 	 Một nhân viên có thể có nhiều người đánh giá. Hệ thống cần kiểm tra ngày bắt đầu ≤ ngày hết hạn.
22	Button	Hiển thị cứng: — Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì phần thông tin phía dưới được thu gọn lại.	
23	Button	Hiển thị cứng: thêm người đánh giá vào danh sách. Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì sẽ hiện danh sách người đánh giá để mình lựa chọn.	

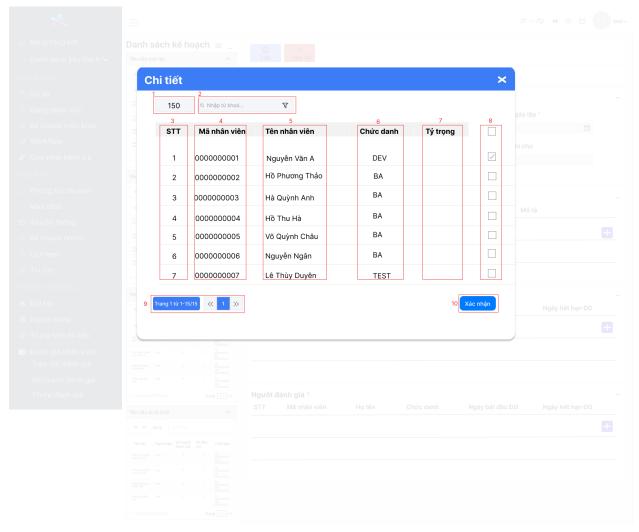
3.10 Màn hình Thêm mới kế hoạch đánh giá: Tiêu chí đánh giá



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
		Hiển thị số tiêu chí hiện tại có trong chức năng tiêu chí	
1	Text	đánh giá	
		Hiển thị cứng:	
2	Textbox	Trường tìm kiếm có placeholder "Tìm tiêu chí" giúp lọc	
	Textbox	danh sách theo tên tiêu chí hoặc từ khóa liên quan.	
3	Column Text	Hiển thị cứng: STT Số thứ tự tiêu chí trong danh sách	Tự tăng
		Hiển thị cứng:Tên tiêu chí	Dữ liệu lấy
		Hiển thị tên các tiêu chí đánh giá (VD: Thái độ, Năng lực,	từ kho tiêu
4	Column Text	Chuyên cần,)	chí trong hệ

			thống
5	Column Text	Hiển thị cứng: Tỷ trọng Tỷ lệ phần trăm của từng tiêu chí	
		Hiển thị cứng: dạng như này	Cho phép
		Chọn các dòng tiêu chí muốn thêm vào kế hoạch. Tick vào	chọn nhiều
6	Checkbox	thì chọn tiêu chí đó	tiêu chí
7	Phân trang	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn nút điều hướng thì có thể chuyển sang trang khác nếu có nhiều hơn 1 trang	
	Button	Hiển thị cứng: thêm các tiêu chí đã chọn vào bảng kế hoạch Sự kiện: Khi người dùng bấm vào button "Xác nhận" thì hệ thống đóng popup và cập nhật danh sách tiêu chí đã chọn	
8		vào trang thêm mới kế hoạch đánh giá	

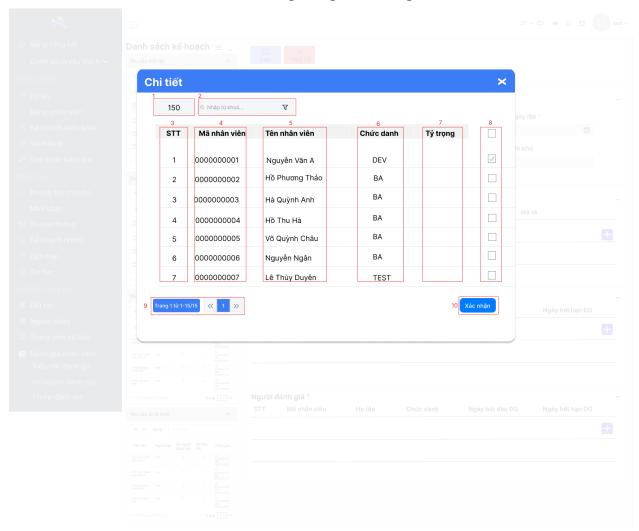
3.11 Màn hình Thêm mới kế hoạch đánh giá: Đối tượng đánh giá



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Text	Hiển thị số lượng nhân viên hiện có trong hệ thống.	
2	Textbox	Hiển thị cứng: Trường tìm kiếm có placeholder "Tìm tiêu chí" giúp lọc danh sách theo tên tiêu chí hoặc từ khóa liên quan.	
3	Column Text	Hiển thị cứng: STT Số thứ tự nhân viên trong danh sách	Tự tăng
4	Column Text	Hiển thị cứng:Mã nhân viên Hiển thị mã định danh nội bộ của nhân sự	Dữ liệu lấy từ hệ thống nhân sự
5	Column Text	Hiển thị cứng: Tên nhân viên	Dữ liệu lấy

		Hiển thị họ tên đầy đủ của nhân viên được đánh giá	từ hệ thống nhân sự
6	Column Text	Hiển thị cứng: Chức danh Vị trí hoặc chức vụ hiện tại (VD: BA, DEV, TEST)	Dữ liệu lấy từ hệ thống nhân sự
_		Hiển thị cứng: dạng như này Chọn các nhân viên muốn thêm vào kế hoạch. Tick vào thì	Cho phép chọn nhiều
7	Checkbox	chọn nhân viên đó	nhân viên
			Có thể chỉnh tay hoặc
		Hiển thị cứng: Tỷ trọng	mặc định
8	Column Text	Tỷ lệ đánh giá dành cho từng nhân viên	bằng nhau
9	Phân trang	Trang 1 từ 1-15/15 1 >> Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn nút điều hướng thì có thể chuyển sang trang khác nếu có nhiều hơn 1 trang	
	Button	Hiển thị cứng: thêm các nhân viên đã chọn vào bảng kế hoạch Sự kiện: Khi người dùng bấm vào button "Xác nhận" thì hệ thống đóng popup và cập nhật danh sách nhân viên đã	
10		chọn vào trang thêm mới kế hoạch đánh giá	

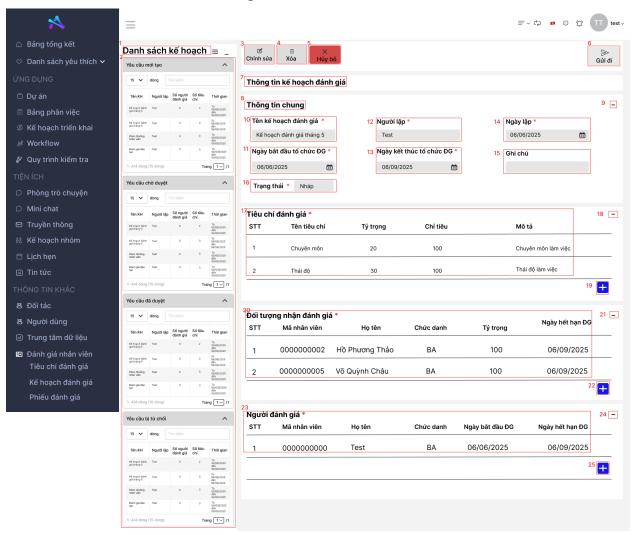
3.12 Màn hình Thêm mới kế hoạch đánh giá: Người đánh giá



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Text	Hiển thị số lượng nhân viên hiện có trong hệ thống.	
2	Textbox	Hiển thị cứng: Trường tìm kiếm có placeholder "Tìm tiêu chí" giúp lọc danh sách theo tên tiêu chí hoặc từ khóa liên quan.	
3	Column Text	Hiển thị cứng: STT Số thứ tự quản lý/ giám đốc trong danh sách	Tự tăng
4	Column Text	Hiển thị cứng:Mã quản lý/ giám đốc Hiển thị mã định danh nội bộ của nhân sự	Dữ liệu lấy từ hệ thống nhân sự
5	Column Text	Hiển thị cứng: Tên quản lý/ giám đốc	Dữ liệu lấy

		Hiển thị họ tên đầy đủ của quản lý/ giám đốc n được đánh giá	từ hệ thống nhân sự
6	Column Text	Hiển thị cứng: Chức danh Vị trí hoặc chức vụ hiện tại (VD: BA, DEV, TEST)	Dữ liệu lấy từ hệ thống nhân sự
7	C1 11	Hiển thị cứng: dạng như này Chọn các quản lý/ giám đốc muốn thêm vào kế hoạch.	Cho phép chọn nhiều
7	Checkbox	Tick vào thì chọn quản lý/ giám đốc đó	nhân viên Có thể chỉnh
		Hiển thị cứng: Tỷ trọng	tay hoặc mặc định
8	Column Text	Tỷ lệ đánh giá dành cho từng quản lý/ giám đốc	bằng nhau
9	Phân trang	Trang 1 từ 1-15/15 Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn nút điều hướng thì có thể chuyển sang trang khác nếu có nhiều hơn 1 trang	
	Button	Hiển thị cứng: thêm các quản lý/ giám đốc đã chọn vào bảng kế hoạch Sự kiện: Khi người dùng bấm vào button "Xác nhận" thì hệ thống đóng popup và cập nhật danh sách quản lý/ giám	
10		đốc đã chọn vào trang thêm mới kế hoạch đánh giá	

3.13 Màn hình Xem kế hoạch đánh giá



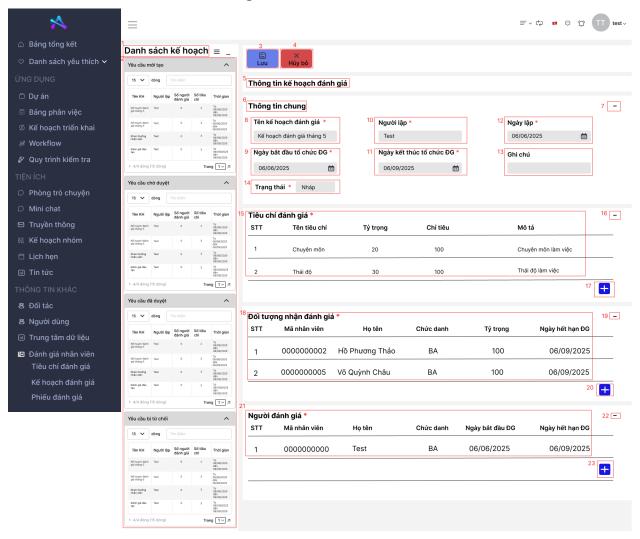
STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
		Hiển thị cứng: Tiêu đề "Danh sách kế hoạch" phía trên bên	
		trái màn hình nội dung chính.	
1	Text label	Font lớn hơn các nhãn thông thường.	
2	Text	Hiển thị danh sách kế hoạch như ảnh • Yêu cầu mới tạo • Yêu cầu chờ duyệt • Yêu cầu đã duyệt • Yêu cầu bị từ chối	
3	Button	Hiển thị cứng: Chính sửa Có thể chuyển sang chế độ "Chỉnh sửa" khi người dùng có quyền.	

		Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ chuyển sang chế độ sửa nội dung kế hoạch đánh giá.	
4	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ xóa kế hoạch đánh giá đang xem.	Yêu cầu xác nhận trước khi xóa.
5	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ hủy thao tác và đóng màn hình hiển thị kế hoạch đánh giá và quay lại danh sách.	
6	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ gửi kế hoạch đánh giá đến giám đốc để phê duyệt. Chuyển trạng thái trang "Chờ phê duyệt"	Chỉ hiển thị khi trạng thái là "Nháp". Sau khi gửi không được chỉnh sửa nữa.
7	Text label	Hiển thị cứng: "Thông tin kế hoạch đánh giá" – tiêu đề form xem kế hoạch đánh giá. Gồm thông tin chung + tiêu chí + đối tượng + người đánh giá.	
8	Text label	Hiển thị cứng: "Thông tin chung" – tiêu đề khu vực thông tin chung kế hoạch.	
9	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì phần thông tin phía dưới được thu gọn lại.	
10	Input text	Hiển thị cứng: Tên kế hoạch đánh giá Hiển thị tên kế hoạch đánh giá cụ thể	
		Hiển thị cứng: ngày bắt đầu tổ chức đánh giá và icon	
11	Input text	Hiển thị ngày bắt đầu đánh giá cụ thể	
12	Input text	Hiển thị cứng: Người lập Hiển thị tên người lập bản kế hoạch đánh giá này.	

13	Input text	Hiển thị cứng: ngày kết thúc tổ chức đánh giá và icon "" "Hiển thị ngày kết thúc tổ chức đánh giá cụ thể	Phải lớn hơn hoặc bằng ngày bắt đầu.
14	Input text	Hiển thị cứng: Ngày lập và icon " " " Hiển thị ngày kết thúc tổ chức đánh giá. Chọn vào icon " " để có thể chọn ngày.	Có thể tự động điền ngày hôm nay
15	Input text	Hiển thị cứng: Ghi chú Hiển thị ghi chú nếu có	Không bắt buộc.
16	Text	Hiển thị cứng: Trạng thái Trạng thái mặc định là "Nháp"	
		 Hiển thị cứng: Tiêu chí đánh giá – tiêu đề phần nhập danh sách tiêu chí Trong bàng gồm các trường: STT: Số thứ tự tiêu chí đánh giá Tên tiêu chí: Tên tiêu chí đánh giá mà người dụng lựa chọn cho kế hoạch này. Tỷ trọng: Tỷ trọng của tiêu chí này chiếm bao nhiêu phần trăm Chỉ tiêu: Chỉ tiêu cần đạt được của tiêu chi này là bao nhiêu 	
17	Information table	Mô tả: Mô tả của tiêu chí này	
18	Button	Hiển thị cứng: — Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì phần thông tin phía dưới được thu gọn lại.	
19	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì sẽ hiện danh sách các tiêu chí để mình lựa chọn.	
20	Information table	 Hiển thị cứng: Đối tượng nhận đánh giá – tiêu đề phần nhập danh sách đối tượng cần được đánh giá. Trong bàng gồm các trường: STT: Số thứ tự của từng đối tượng được đánh giá. Mã nhân viên: Mã định danh của nhân sự được đánh giá (theo hệ thống nhân sự). Họ tên: Họ và tên đầy đủ của nhân viên. Chức danh: Chức vụ hoặc vị trí công tác hiện tại của nhân viên. 	- Hệ thống nên cho phép thêm nhiều dòng, có hỗ trợ tìm kiếm nhân viên từ danh sách.

		 Tỷ trọng: Trọng số đánh giá dành cho nhân viên đó (có thể bằng nhau hoặc phân bổ theo nhóm). Ngày hết hạn DG: Thời hạn cuối cùng người đánh giá phải hoàn thành đánh giá đối với nhân sự này. 	- Có thể kiểm tra trùng nhân viên và cảnh báo nếu ngày hết hạn nhỏ hơn ngày bắt đầu kế hoạch.
21	Button	Hiển thị cứng: — Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì phần thông tin phía dưới được thu gọn lại.	
22	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì sẽ hiện danh sách các đối tượng nhận đánh giá để mình lựa chọn.	
23	Information table	 Hiển thị cứng: Người đánh giá – tiêu đề phần nhập danh sách nhân sự sẽ đánh giá cho từng đối tượng. Trong bảng gồm các trường: STT: Số thứ tự của dòng thông tin người đánh giá. Mã nhân viên: Mã định danh của người thực hiện đánh giá. Họ tên: Họ và tên người đánh giá. Chức danh: Chức vụ hoặc vai trò của người đánh giá trong tổ chức. Ngày bắt đầu DG: Thời điểm người đánh giá có thể bắt đầu thực hiện đánh giá. Ngày hết hạn DG: Thời điểm giới hạn cuối cùng phải hoàn thành đánh giá. 	 Một nhân viên có thể có nhiều người đánh giá. Hệ thống cần kiểm tra ngày bắt đầu ≤ ngày hết hạn.
24	Button	Hiển thị cứng: — Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì phần thông tin phía dưới được thu gọn lại.	
25	Button	Hiển thị cứng: thêm người đánh giá vào danh sách. Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì sẽ hiện danh sách người đánh giá để mình lựa chọn.	

3.14 Màn hình Sửa kế hoạch đánh giá



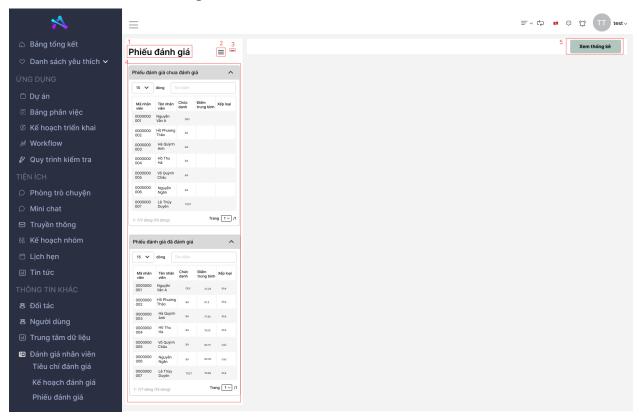
STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Text label	Hiển thị cứng: Tiêu đề "Danh sách kế hoạch" phía trên bên trái màn hình nội dung chính. Font lớn hơn các nhãn thông thường.	
2	Text	Hiển thị danh sách kế hoạch như ảnh • Yêu cầu mới tạo • Yêu cầu chờ duyệt • Yêu cầu đã duyệt • Yêu cầu bị từ chối	
3	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ lưu kế hoạch đánh giá mà người dùng vừa thực hiện chỉnh sửa xong vào mục "Yêu cầu mới tạo" ở trạng thái "Nháp".	

4	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi nhấn vào, hệ thống sẽ hủy thao tác và đóng màn hình hiển thị kế hoạch đánh giá và quay lại danh sách.	
		Hiển thị cứng: "Thông tin kế hoạch đánh giá" – tiêu đề form xem kế hoạch đánh giá. Gồm thông tin chung + tiêu chí + đối tượng + người đánh	
5	Text label	giá.	
6	Text label	Hiển thị cứng: "Thông tin chung" – tiêu đề khu vực thông tin chung kế hoạch.	
7	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì phần thông tin phía dưới được thu gọn lại.	
8	Input text	Hiển thị cứng: Tên kế hoạch đánh giá Hiển thị tên kế hoạch đánh giá cụ thể. Sự kiện: Khi nhấn vào đó thì có thể thực hiện chỉnh sửa.	
		Hiển thị cứng: ngày bắt đầu tổ chức đánh giá và icon "	
9	Input text	Hiển thị ngày bắt đầu đánh giá cụ thể. Sự kiện: Khi nhấn vào đó thì có thể thực hiện chỉnh sửa.	
10	Input text	Hiển thị cứng: Người lập Hiển thị tên người lập bản kế hoạch đánh giá này. Sự kiện: Khi nhấn vào đó thì có thể thực hiện chỉnh sửa.	
11	Input text	Hiển thị cứng: ngày kết thúc tổ chức đánh giá và icon "" "Hiển thị ngày kết thúc tổ chức đánh giá cụ thể. Sự kiện: Khi nhấn vào đó thì có thể thực hiện chỉnh sửa.	Phải lớn hơn hoặc bằng ngày bắt đầu.
12	Input text	Hiển thị cứng: Ngày lập và icon " Hiển thị ngày kết thúc tổ chức đánh giá. Chọn vào icon " " để có thể chọn ngày. Sự kiện: Khi nhấn vào đó thì có thể thực hiện chỉnh sửa.	Có thể tự động điền ngày hôm nay
13	Input text	Hiển thị cứng: Ghi chú Hiển thị ghi chú nếu có	Không bắt buộc.

		Sự kiện: Khi nhấn vào đó thì có thể thực hiện chỉnh sửa.	
14	Text	Hiển thị cứng: Trạng thái Trạng thái mặc định là "Nháp"	
15	Information table	 Hiển thị cứng: Tiêu chí đánh giá – tiêu đề phần nhập danh sách tiêu chí Trong bàng gồm các trường: STT: Số thứ tự tiêu chí đánh giá Tên tiêu chí: Tên tiêu chí đánh giá mà người dụng lựa chọn cho kế hoạch này. Tỷ trọng: Tỷ trọng của tiêu chí này chiếm bao nhiêu phần trăm Chỉ tiêu: Chỉ tiêu cần đạt được của tiêu chi này là bao nhiêu Mô tả: Mô tả của tiêu chí này 	
16	Button	Hiển thị cứng: — Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì phần thông tin phía dưới được thu gọn lại.	
17	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì sẽ hiện danh sách các tiêu chí để mình lựa chọn. Sự kiện: Khi nhấn vào đó thì có thể thực hiện chỉnh sửa.	
18	Information table	 Hiển thị cứng: Đối tượng nhận đánh giá – tiêu đề phần nhập danh sách đối tượng cần được đánh giá. Trong bàng gồm các trường: STT: Số thứ tự của từng đối tượng được đánh giá. Mã nhân viên: Mã định danh của nhân sự được đánh giá (theo hệ thống nhân sự). Họ tên: Họ và tên đầy đủ của nhân viên. Chức danh: Chức vụ hoặc vị trí công tác hiện tại của nhân viên. Tỷ trọng: Trọng số đánh giá dành cho nhân viên đó (có thể bằng nhau hoặc phân bổ theo nhóm). Ngày hết hạn DG: Thời hạn cuối cùng người đánh giá phải hoàn thành đánh giá đối với nhân sự này. 	- Hệ thống nên cho phép thêm nhiều dòng, có hỗ trợ tìm kiếm nhân viên từ danh sách Có thể kiểm tra trùng nhân viên và cảnh báo nếu ngày hết hạn nhỏ hơn ngày bắt đầu kế hoạch.

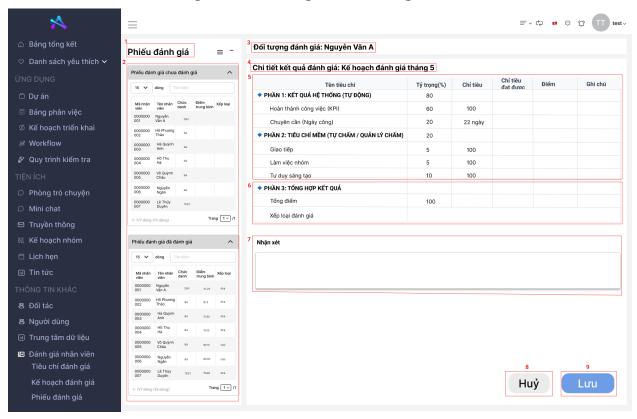
19	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì phần thông tin phía dưới được thu gọn lại. Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì sẽ hiện danh sách các đối tượng nhận đánh giá để mình lựa chọn. Sự kiện: Khi nhấn vào đó thì có thể thực hiện chỉnh sửa.	
21	Information table	 Hiển thị cứng: Người đánh giá – tiêu đề phần nhập danh sách nhân sự sẽ đánh giá cho từng đối tượng. Trong bảng gồm các trường: STT: Số thứ tự của dòng thông tin người đánh giá. Mã nhân viên: Mã định danh của người thực hiện đánh giá. Họ tên: Họ và tên người đánh giá. Chức danh: Chức vụ hoặc vai trò của người đánh giá trong tổ chức. Ngày bắt đầu DG: Thời điểm người đánh giá có thể bắt đầu thực hiện đánh giá. Ngày hết hạn DG: Thời điểm giới hạn cuối cùng phải hoàn thành đánh giá. 	 - Một nhân viên có thể có nhiều người đánh giá. - Hệ thống cần kiểm tra ngày bắt đầu ≤ ngày hết hạn.
22	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì phần thông tin phía dưới được thu gọn lại.	
23	Button	Hiển thị cứng: thêm người đánh giá vào danh sách. Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì sẽ hiện danh sách người đánh giá để mình lựa chọn. Sự kiện: Khi nhấn vào đó thì có thể thực hiện chỉnh sửa.	

3.15 Màn hình Phiếu đánh giá



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
		Hiển thị cứng: Tiêu đề "Phiếu đánh giá" phía trên bên trái	
		màn hình nội dung chính.	
1	Text label	Font lớn hơn các nhãn thông thường.	
2	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì thanh many chính được thy gọn lại	
	Button	menu chính được thu gọn lại	
		Hiển thị cứng:	
3	Button	Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì các danh sách phía dưới được thu gọn lại	
		Hiển thị danh sách phiếu đánh giá như ảnh Phiếu đánh giá chưa đánh giá	
4	Text	Phiếu đánh giá đã đánh giá	
5	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào button này thì điều hướng đến màn hình tổng hợp thống kê đánh giá	

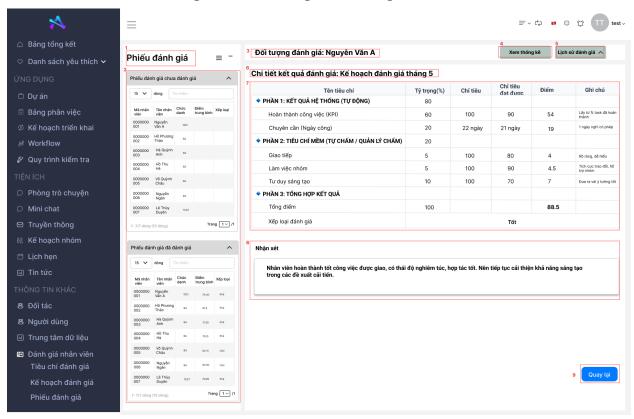
3.15 Màn hình Phiếu đánh giá: Phiếu đánh giá chưa đánh giá



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
		Hiển thị cứng: Tiêu đề "Phiếu đánh giá" phía trên bên trái	
		màn hình nội dung chính.	
1	Text label	Font lớn hơn các nhãn thông thường.	
2	T4	Hiển thị danh sách phiếu đánh giá như ảnh • Phiếu đánh giá chưa đánh giá	
	Text	Phiếu đánh giá đã đánh giá	
		Hiển thị cứng: "Đối tượng đánh giá	
3	Button	Ví dụ: Nguyễn Văn A" – hiển thị tên người được đánh giá	
			Gắn với tên
		Hiển thị cứng: "Chi tiết kết quả đánh giá" – Tên kế hoach	kế hoạch
4	Text	đánh giá	đánh giá.
		Gồm có 2 phần: Kết quả hệ thống (tự động), Tiêu chí mềm	
		(tự chấm)	
		Trong bảng gồm các trường:	
		• Tên tiêu chí	
5	Information table	Tỷ trọng	

		 Chỉ tiêu Chỉ tiêu đạt được Điểm 	
		Ghi chú	
6	Information table	Phần này là phần tổng hợp từ 2 phần trên. Bao gồm: Tổng điểm, Xếp loại đánh giá	
7	Textarea	Hiển thị cứng: Nhận xét Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì có thể viết đánh giá viết nhận xét tổng quát	
8	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì hệ thống đóng màn hình, không lưu bất kỳ dữ liệu nào	
		Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì hệ thống ghi	Chuyển phiếu đánh giá sang danh sách phiếu đánh giá đã thực hiện đánh
9	Button	nhận điểm đánh giá và nhận xét vào hệ thống	giá

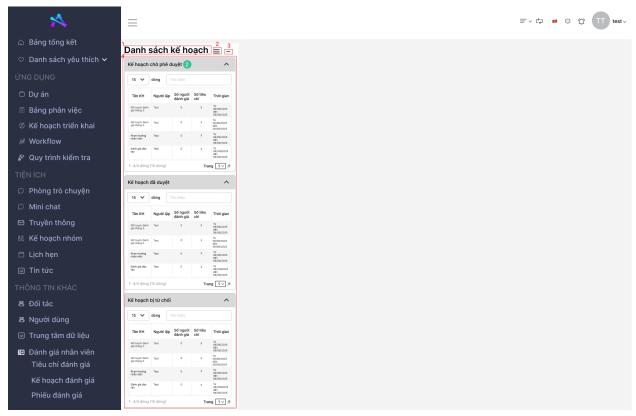
3.16 Màn hình Phiếu đánh giá: Phiếu đánh giá đã đánh giá



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
		Hiển thị cứng: Tiêu đề "Phiếu đánh giá" phía trên bên trái	
		màn hình nội dung chính.	
1	Text label	Font lớn hơn các nhãn thông thường.	
	_	Hiển thị danh sách phiếu đánh giá như ảnh • Phiếu đánh giá chưa đánh giá	
2	Text	Phiếu đánh giá đã đánh giá	
		Hiển thị cứng: "Đối tượng đánh giá	
3	Button	Ví dụ: Nguyễn Văn A" – hiển thị tên người được đánh giá	
		Hiển thị cứng:	
		Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào button này thì điều	
4	Button	hướng đến màn hình tổng hợp thống kê đánh giá	
5		Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào button này thì hiển thị	

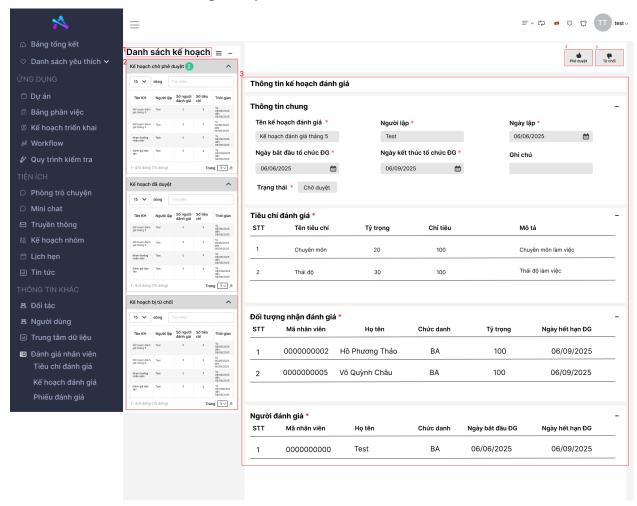
		các lần đánh giá trước của nhân viên này	
6	Text	Hiển thị cứng: "Chi tiết kết quả đánh giá" – Tên kế hoach đánh giá	Gắn với tên kế hoạch đánh giá.
7	Information table	Gồm có 2 phần: Kết quả hệ thống (tự động), Tiêu chí mềm (tự chấm) Trong bảng gồm các trường: • Tên tiêu chí • Tỷ trọng • Chỉ tiêu • Chỉ tiêu • Chỉ tiêu đạt được • Điểm • Ghi chú Phần tổng hợp: Phần này là phần tổng hợp từ 2 phần trên. Bao gồm: Tổng điểm, Xếp loại đánh giá	
8	Textarea	Hiển thị cứng: Nhận xét Hiển thị nội dung nhận xét Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì có thể viết đánh giá viết nhận xét tổng quát	
8	Button	Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì hệ thống trở về màn hình danh sách phiếu đánh giá	Không có nút "Lưu" vì chỉ xem, không sửa được.

3.17 Màn hình Phê duyệt kế hoạch đánh giá của giám đốc



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
		Hiển thị cứng: Tiêu đề "Danh sách kế hoạch" phía trên bên	
		trái màn hình nội dung chính.	
		Font lớn hơn các nhãn thông thường.	
1	Text label	Đây là màn hình của giám đốc	
		Hiển thị cứng:	
		Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì thanh menu	
2	Button	chính được thu gọn lại	
		Hiển thị cứng:	
		Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì các danh sách	
3	Button	phía dưới được thu gọn lại	
		Hiển thị dạnh sách kế hoạch như ảnh	
		Kế hoạch chờ phê duyệt	
1	Taret	Kế hoạch đã duyệt	
4	Text	 Kế hoạch bị từ chối 	

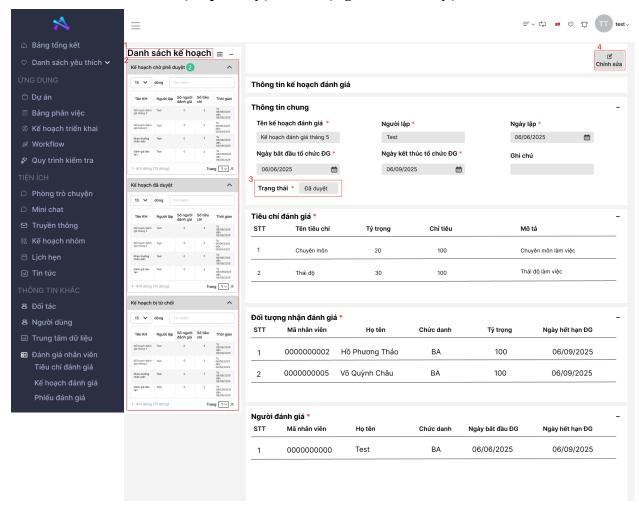
3.18 Màn hình Kế hoạch chờ phê duyệt



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
		Hiển thị cứng: Tiêu đề "Danh sách kế hoạch" phía trên bên	
		trái màn hình nội dung chính.	
		Font lớn hơn các nhãn thông thường.	
1	Text label	Đây là màn hình của giám đốc	
2	Text	Hiển thị danh sách kế hoạch như ảnh Kế hoạch chờ phê duyệt Kế hoạch đã duyệt Kế hoạch bị từ chối	
3	Text	Hiển thị toàn bộ thông tin của kế hoạch đánh giá cần phê duyệt.	
4	Button	Phê duyệt Hiển thị cứng:	

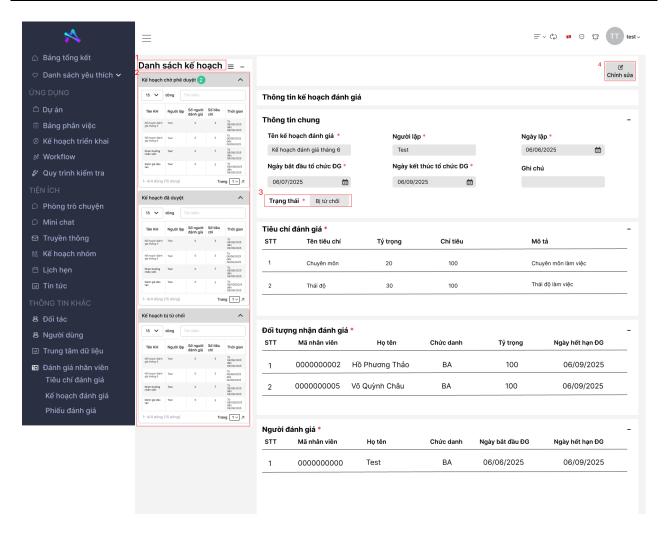
		Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây, trạng thái chuyển thành đã duyệt.
		Hiển thị cứng:
5	Button	Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây, trạng thái chuyển thành bị từ chối.

3.18 Màn hình Sửa kế hoạch phê duyệt ở các trạng thái : Phê duyệt/Từ chối



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
		Hiển thị cứng: Tiêu đề "Danh sách kế hoạch" phía trên bên	
		trái màn hình nội dung chính.	
		Font lớn hơn các nhãn thông thường.	
1	Text label	Đây là màn hình của giám đốc	

2	Text	Hiển thị danh sách kế hoạch như ảnh Kế hoạch chờ phê duyệt Kế hoạch đã duyệt Kế hoạch bị từ chối
3	Text	Hiển thị cứng: Trạng thái Lúc này kế hoạch đã được phê duyệt ở trạng thái "Đã duyệt" và người dùng muốn chỉnh sửa nó
4	Button	Chính sửa Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì hệ thống điều hướng sang trang chỉnh sửa phê duyệt kế hoạch



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Text label	Hiển thị cứng: Tiêu đề "Danh sách kế hoạch" phía trên bên	

		trái màn hình nội dung chính. Font lớn hơn các nhãn thông thường. Đây là màn hình của giám đốc
2	Text	Hiển thị danh sách kế hoạch như ảnh Kế hoạch chờ phê duyệt Kế hoạch đã duyệt Kế hoạch bị từ chối
3	Text	Hiển thị cứng: Trạng thái Lúc này kế hoạch đã được phê duyệt với trạng thái "Bị từ chối" và người dùng muốn chỉnh sửa nó
4	Button	Chỉnh sửa Hiển thị cứng: Sự kiện: Khi người dùng nhấn vào đây thì hệ thống điều hướng sang trang chỉnh sửa phê duyệt kế hoạch